

4. (21) Chuyện thứ tư - Lâu Đài Của Nàng Chiên-Đà-La (Candali-Vimàna)

Trong lúc Đức Thế Tôn đang trú ngụ tại Ràjagaha, Ngài nhập định Đại bi mà chư Phật thường trú, sau đó xuất định và quán sát thế gian. Ngài thấy ngay trong thành phố ấy tại khu vực của dân chúng Candala (Chiên-đà-la, hạng người vô loại khôn cùng không ai tiếp xúc) có một bà lão sắp mạng chung và một ác nghiệp đưa đến địa ngục đã xuất hiện cho bà.

Với tâm Đại bi, muốn làm cho bà tạo một nghiệp lành đưa đến cõi trời, Ngài suy nghĩ: “Ta sẽ an trú kể ấy vào thiên giới”, Ngài liền cùng đại chúng Tỷ-kheo vào Ràjagaha khát thực.

Vào lúc ấy, bà lão Chiên-đà-la chóng gậy ra khỏi thành, thấy Đức Thế Tôn đến gần, và khi bà đối diện Ngài, bà dừng lại. Đức Thế Tôn cũng dừng lại và đứng ngay trước mặt bà như thể cản bà tiến lên.

Sau đó, Tôn giả Mahà-Moggallàna, biết tâm bậc Đạo Sư và cũng biết thọ mạng bà lão sắp hết, bèn thúc giục bà đánh lễ Đức Thế Tôn:

1. Lễ chân Đức Phật Go-ta-ma,

Vì xót thương cho số phận bà,

Giác giả tối cao, danh tiếng rộng,

Đứng ngay trước mặt, hỡi Chiên-đà.

2. Hãy hướng tâm đầy đủ thiện duyên

Về Ngài La-hán, bậc an nhiên,

Mau mau đánh lễ, hai tay chấp,

Vì mạng sống kia chẳng được bền!

Khi bà lắng nghe lời Tôn giả, lòng đầy xúc động, bà phát khởi tâm tín hướng về bậc Đạo Sư, liền đánh lễ Ngài với năm phần thân thể sát đất, và do hân hoan trước Đức Phật, bà nhất tâm đứng yên lặng, đầu cúi xuống. Đức Thế Tôn bảo:

- Thế này là đủ để bà ấy lên thiên giới.

Xong Ngài vào thành với đại chúng Tỷ-kheo. Ngay lập tức sau đó, một con bò cái chạy trốn cùng với bê con, lao về phía bà già, lấy cặp sừng húc bà chết tại chỗ.

Đề giải thích tất cả sự kiện này, chư vị Trưởng lão kết tập Kinh điển ngâm hai vần kệ:

3. Được lời khuyên của bậc chân nhân

Là bậc mang thân xác cuối cùng,

Bà lão Chiên-đà liền đánh lễ

Cò-đàm Giác Giả, đại danh lừng.

4. Bò cái đá người khôn khổ trên,

Lúc bà đang đứng chấp tay lên

Khẩu đầu đánh lễ ngài Viên Giác,

Người chiếu hào quang giữa bóng đêm .

Sau đó, bà được tái sinh giữa cõi trời Ba mươi ba. Bà có một đoàn tùy tùng hộ tống gồm cả một trăm ngàn tiên nữ.

Ngay đúng ngày hôm ấy, bà đã hóa thành một Thiên nữ trong Lâu đài của mình, hiện xuống cõi trần, tiến đến gần Tôn giả Mahà-Moggallàna và cung kính đánh lễ Tôn giả.

Đề giải thích việc này Thiên nữ nói:

5. Bạch Tôn giả đại lực anh hùng,

Con đã đạt thiên giới lực thần,

Đến đánh lễ người vô lậu hoặc,

An nhiên, thanh tịnh, ở trong rừng.

Bậc Trưởng lão hỏi:

6. Nàng Thiên nữ có sắc như vàng,

Danh tiếng cao vời, tỏa ánh quang,

Tô điểm ngọc châu, vừa hiện xuống

Từ lâu đài, đánh lễ nghiêm trang,

Được đoàn tiên nữ theo hầu cận,

Hãy nói là ai đó hỡi nàng?

Được Trưởng lão hỏi, Thiên nữ đáp bốn vần kệ:

7. Tôn giả, con là kẻ khôn cùng,

Được ngài thúc giục, bậc anh hùng,

Con liền đánh lễ Cò-đàm Phật,

Bậc?ng Củng, danh vọng lẫy lừng.

8. Khi con đánh lễ chân Ngài xong,
Là kẻ khốn cùng, con mạng vong,
Hiện ở Lâu đài muôn diêm lệ,
Lâm viên Hỷ Lạc cõi thiên cung.

9. Trăm ngàn tiên nữ đứng hầu con,
Xuất chúng, con hơn hẳn cả đoàn,
Vượt trội các nàng về mỹ sắc,
Vinh quang danh vọng, mạng trường tồn.

10. Nhiệt tâm, con tinh giác tinh cần,
Khi đã làm nhiều thiện sự xong,
Tôn giả, con về đây đánh lễ
Bậc hiền lân mẫn cõi phàm trần.

Lần nữa, một vần kệ lại được chư vị kết tập Kinh điển thêm vào:

11. Khi việc này vừa được nói xong,
Nàng Chiên-đà ấy đáng tri ân
Xác minh việc trước, và quỳ lạy
Bậc?ng Cúng rồi biến mất luôn.

Tôn giả Mahà-Moggallàna trình lại sự kiện ấy lên Đức Thế Tôn. Ngài liền lấy đó làm đề tài thuyết pháp cho hội chúng được hưởng nhiều lợi lạc.

5. (22) Chuyện thứ năm - Lâu Đài Của Phu Nhân Khả Ái (Bhaddhitthi-Vimàna)

Bấy giờ, Thế Tôn trú tại Sàvatthi ở Kỳ Viên trong tinh xá ông Cấp Cô Độc. Thời ấy ở thành phố Kimbila có một nam tử của một gia chủ tên Rohaka, là người mộ đạo, có tín tâm, tuân thủ giới luật toàn vẹn. Cũng tại đó, trong một gia đình cùng hoàn cảnh tương tự, có một thiếu nữ mộ đạo, tín thành, được đặt tên Bhaddà (Cát Tường) vì bản chất tốt đẹp của nàng.

Bấy giờ cha mẹ Rohaka cầu hôn nàng Bhaddà cho con trai mình. Khi đúng ngày lành, họ rước nàng về và cử hành hôn lễ, hai người sống đời hòa thuận. Vì có đức hạnh hoàn toàn, người vợ nổi danh là Phu nhân Khả ái.

Thời ấy, hai vị Đại đệ tử cùng đoàn hộ tống năm trăm Tỷ-kheo đang du hành trong nước đến thành Kimbila. Rohaka biết tin chư vị đến đó, hân hoan đón chư Trưởng lão, cung kính đánh lễ chư vị và mời chư vị thọ trai ngày hôm sau.

Vào hôm ấy, khi đã thiết đãi chư Trưởng lão cùng hội chúng tùy tùng, Rohaka cùng vợ và các con nghe pháp, thọ Tam quy và nguyện tuân hành Ngũ giới. Còn vợ chàng thực hành các ngày Bát quan trai giới cùng giữ gìn giới đức toàn vẹn, nên nàng được chư Thiên thần ái mộ đặc biệt.

Do chính đặc ân đó, nàng đã vô hiệu hóa một lời vu cáo xảy đến cho nàng và danh tiếng về đức hạnh cùng sự đoan chính toàn vẹn của nàng lan truyền khắp nơi trên trần thế.

Nguyên do là trước đó nàng ở nhà một mình tại thành Kimbila trong khi chồng nàng đang ở Takkasilà để buôn bán, nhân lúc cao hứng muốn vui chơi vào một dịp lễ hội, nàng được bạn bè khuyến khích, bèn đi gặp chồng nàng tại Takkasilà sau khi vị gia thần đã dùng uy lực giữ nàng ở lại đó.

Từ lúc gặp gỡ chồng, nàng thọ thai rồi được đưa về thành Kimbila, theo thời gian, tình trạng thọ thai của nàng đã rõ ràng, nàng bị mẹ chồng và nhiều người khác nghi ngờ nàng ngoại tình.

Nhưng rồi do uy lực của chính vị thần kia, khi cả thành phố Kimbila có vẻ như bị chìm ngập trong đại hồng thủy của sông Hằng, nàng đã làm cho sự ô nhục đổ lên đầu nàng phải thối lui nhờ mãnh lực của lời tuyên thệ trang nghiêm đi kèm với quyết tâm chứng thực sự trinh tiết của nàng, chẳng khác nào cơn đại hồng thủy của sông Hằng cùng các đợt sóng hỗn loạn hạ dần xuống.

Khi tái hợp với chồng và đưa ra chiếc nhẫn làm tin cùng các vật kỷ niệm chàng đã chân thành tặng nàng, nàng phá tan mối ngờ vực, nên được chồng nàng cùng toàn thể bà con thân thuộc và người đời tôn trọng. Do vậy tương truyền là danh tiếng về đức hạnh và sự đoan chính toàn vẹn của nàng vang dậy đến chân trời góc đất.

Sau đó, nàng từ trần và tái sinh vào cõi trời Ba mươi ba. Khi Đức Thế Tôn từ Sàvatthi du hành đến cõi trời ấy và an tọa trên Thạch bàn Pandukambala (ngai Hoàng bảo thạch của Sakka) dưới gốc cây San hô (Pàricchattaka), và trong khi Thiên chúng đến cung kính đánh lễ Ngài, Thục Nữ khả ái cũng đến ngồi một bên.

Đức Thế Tôn bèn hỏi nàng về hạnh nghiệp mà nàng đã tạo qua các vần kệ:

1. Sắc trắng, vàng, xanh, đỏ, tía, đen,
Được nhiều tơ mịn phủ lên trên,

Muôn màu, muôn vẻ kia tô điểm
Cây mạn-đà-la ở cõi thiên.

2. Chuỗi mạn-đà-la có đủ màu
Mà nàng đang đội ở trên đầu,
Hỡi nàng Thiên nữ đầy thông tuệ,
Chẳng thấy cây kia ở cõi nào.

3. Vinh quang Thiên nữ hiện thân đây
Tam thập tam thiên, cảnh giới này,
Khi được hỏi, cho ta biết rõ,
Nghiệp gì mang đến quả như vậy?

Khi được hỏi Đức Thế Tôn hỏi vậy, nàng Thiên nữ đáp lại các vãn kệ sau:

4. Mọi người đều biết ở Kim-la
“Khả ái Phu nhân”, kẻ tại gia,
Đầy đủ tín tâm, trì giới hạnh,
Hân hoan bố thí, cúng Tăng già.

5. Các thứ đèn dầu, thức uống ăn,
Tọa sàng, y phục với đồ dùng,
Con dâng cúng những người chân chánh
Với mọi niềm thành kính nhiệt tâm.

6. Vào ngày mười bốn với mười lăm,
Mồng tám, những ngày có sáng trăng,
Đặc biệt là ngày trong nửa tháng
Liên quan Bồ-tát giới tu thân.

7. Con hành trì giới Bát quan trai,
Đức hạnh bản thân giữ suốt đời,
Kiêng kỵ sát sanh loài thú vật,
Tránh xa dối trá, nói hai lời.

8. Đoạn trừ trộm cắp, thói tà dâm,
Không uống thuốc say hoặc rượu nồng,
Thích thú con tu hành Ngũ giới,
Chuyên tâm học Thánh Đế tinh thông.

9. Là đệ tử Ngài có Nhân quang,
Sinh thời con sống thật tinh cần,
Nhờ cơ duyên tốt xưa con tạo,
Thiện nghiệp làm xong bỏ cõi trần,
Con nhẹ bước trong vườn Hỷ lạc
Với ánh hào quang của bản thân.

10. Xưa cúng dường bao thức uống ăn
Chư Tăng, hai đệ tử thần thông,
Bậc Hiền đại tuệ đầy bi mẫn,
Nhờ tạo cơ duyên lúc mạng vong,
Thiện nghiệp hoàn thành, con nhẹ bước
Trong vườn Hỷ lạc với hào quang.

11. Xưa con trì giới Bát quan trai
Dem phước lạc nhiều vô lượng thôi,
Với các nghiệp lành con thực hiện,
Cùng cơ duyên đã tạo trên đời,
Nay con nhẹ bước vườn Hoan lạc
Trong ánh hào quang tỏa sáng ngời.

6. (23) Chuyện thứ sáu - Lâu Đài Của Sonadinnà (Sonadinnà-Vimàna)

Bấy giờ, Đức Thế Tôn trú tại Sàvatthi, ở Kỳ Viên tinh xá. Thời ấy ở Nalandà có một nữ đệ tử tại gia tên là Sonadinnà, một người mộ đạo, có tín tâm, thường xuyên giữ đức hạnh và đoan chính trang nghiêm, ân cần phụng sự chư Tỷ-kheo với bốn vật cần dùng, cùng hành trì Bát quan trai giới.

Nàng được lợi lạc do nghe pháp và tạo đầy đủ điều kiện nhân duyên, tu tập Tứ Thánh đế, lấy đó làm đề tài thiền quán của nàng, nên nàng đắc quả vị Dự Lưu. Về sau, khi lâm trọng bệnh, nàng từ trần và tái

sanh lên cõi trời Ba mươi ba.

Tôn giả Mahà Moggallàna hỏi nàng qua các vấn đề sau:

1. Nàng Thiên nữ sắc đẹp siêu phàm
Đang chiếu mười phương với ánh quang,
Nàng đứng, toàn thân đều tỏa sáng
Như vì sao cứu hộ trần gian.
2. Vì sao nàng được sắc như vậy,
Vì có gì nàng vinh hiển đây,
Những lạc thú nào nàng mến chuộng
Trong tâm, đều xuất hiện ra ngay?
3. Hỡi nàng Thiên nữ đại oai thân,
Nàng tạo đức gì giữa thế nhân,
Thần lực nàng vì sao rực rỡ,
Dung quang chiếu sáng khắp mười phương?
4. Nàng Thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho nàng:
5. Ngày xưa con ở Na-lan-dà,
Tín nữ So-na được gọi là,
Đầy đủ tín tâm, trì giới hạnh,
Hân hoan bố thí, cúng Tăng già.
6. Các thứ đèn dầu, thức uống ăn,
Tọa sàng, y phục với đồ dùng,
Con dâng cúng những người chân chánh
Cùng với niềm thành kính nhiệt tâm.
7. Vào ngày mười bốn với mười lăm,
Mông tám, những ngày có sáng trăng,
Đặc biệt là ngày trong nửa tháng
Liên quan Bô-tát giới tu thân.
8. Con hành trì giới Bát quan trai,
Đức hạnh bản thân giữ suốt đời,
Kiêng kỵ sát sanh loài thú vật,
Tránh xa dối trá nói hai lời.
9. Đoạn trừ trộm cắp thói tà dâm,
Không uống thuốc say hoặc rượu nồng,
Thích thú con tu hành Ngũ giới,
Chuyên tâm học Thánh Đế tinh thông,
Con là đệ tử Cồ-đàm Phật,
Bậc Nhân quang danh vọng lẫy lừng.
10. Vì thế sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi đây,
Bất kỳ lạc thú nào trong dạ
Yêu chuộng, tức thì xuất hiện ngay.
11. Xin trình Tôn giả đại oai thân
Công đức con làm giữa thế nhân,
Nhờ thế oai nghi con rực rỡ,
Dung quang tỏa sáng khắp mười phương.

7. (24) Chuyện thứ bảy - Lâu Đài Của Uposathà (Uposathà-Vimàna)

Chuyện này cũng tương tự chuyện Lâu đài trước, nhưng có những điểm khác biệt là ở đây, Uposathà là một nữ đệ tử tại gia ở Sàketa, và sau khi nàng đã giải thích cho Tôn giả Mahà-Moggallàna những gì đã xảy ra trước kia mà nay dung sắc của nàng chiếu sáng khắp mười phương, nàng lại nói thêm về một lỗi lầm của nàng:

1. Xưa vẫn thường nghe Hỷ Lạc Viên,
Trong con khởi dục vọng triền miên,

*Tâm con giữ chặt niềm mơ ước
Nên tái sanh về Hỷ Lạc Viên.*

*2. Con chẳng hành trì pháp Đạo Sư,
Ngài là thân tộc của vâng ô,
Trí con không hướng điều cao thượng,
Do vậy, ăn năn mãi đến giờ.*

Vị Trưởng lão hỏi:

*3. U-po-thà, trú tại Lâu đài
Trong khoảng bao lâu, hãy đáp lời,
Khi được hỏi xem nàng có biết
 Bao lâu thọ mạng ở trên trời?*

Thiên nữ đáp:

*4. An trú đây ba mươi triệu năm,
Và thêm vào đó sáu mươi ngàn,
Bạch Tôn giả, đến khi thân hoại,
Con sẽ đồng sinh với thế nhân.*

Trưởng lão nói:

*5. Vậy nàng đừng sợ, U-po-thà,
Nàng đã được ngay Đức Phật-đà
Tuyên bố Dự Lưu là xuất chúng,
Với nàng, đọa xứ đã rời xa.*

8, 9. (25, 26) Chuyện thứ tám và chín - Các Lâu Đài Của Niddà Và Suniddà (Niddà-Suniddà-Vimàna)

Chuyện hai Lâu đài thứ tám và thứ chín có nguồn gốc ở Ràjagaha. Các vản kệ cũng giống chuyện 23 không có gì khác lạ.

10. (27) Chuyện thứ mười - Lâu Đài Của Nữ Thí Chủ (Bhikkhàdayikà-Vimàna)

Bấy giờ, Đức Thế Tôn trú tại Sàvatthi. Thời ấy tại Uttaramadhurà có một nữ nhân thọ mạng đã hết và phải tái sanh vào đọa xứ.

Vào lúc rạng đông, Đức Thế Tôn vừa xuất khỏi định Đại bi, và quán sát thế gian, Ngài thấy nữ nhân ấy. Muốn an trú kẻ ấy vào thiện thú, Ngài ra đi một mình xuống Madhurà vào vùng ngoại ô của thành phố để khát thực.

Vừa lúc ấy, bà kia đã chuẩn bị xong thức ăn tại nhà và đặt sang một bên, rồi ra đi với chiếc ghè đến chỗ có nước để tắm. Khi trở về nhà với ghè nước đầy, bà thấy Đức Thế Tôn liền thưa:

- Có lẽ Đức Thế Tôn đã nhận món cúng dường?

Đức Thế Tôn bảo:

- Ta sẽ nhận.

Bà ấy hiểu rằng Ngài chưa nhận món khát thực. Vì thế bà đặt ghè nước xuống, đến gần Đức Thế Tôn cung kính đánh lễ Ngài và thưa:

- Bạch Thế Tôn con muốn cúng dường, xin Ngài hãy cho phép con.

Đức Thế Tôn đồng ý bằng cách im lặng. Bà ấy biết rằng Ngài đã nhận lời, bèn tiến lên về trước sửa soạn chỗ ngồi ở một nơi đã được rày nước và quét sạch, xong đứng chờ Ngài đến.

Ngài bước vào ngồi xuống. Bà cúng dường Ngài thức ăn và cũng ngồi xuống. Khi thọ thực xong, Ngài rút tay khỏi bình bát và nói lời tùy hỷ công đức, rồi tiếp tục lên đường.

Bà ấy nghe Ngài chúc lành, cảm thấy hân hoan hạnh phúc vô cùng, và vì bà không vui niềm hoan hỷ do Đức Phật mang lại, nên bà vẫn đứng cung kính đánh lễ cho đến khi Ngài đi khuất dạng.

Chỉ sau đó vài ngày, bà từ trần và được tái sanh vào cõi trời Ba mươi ba.

Bấy giờ Tôn giả Mahà-Moggallàna đang du hành giữa Thiên chúng, thấy Thiên nữ này có đại thần thông và đại oai lực của chư Thiên hiện đang hưởng cảnh vinh quang trên thiên giới, mà ngay cả tri kiến một bậc Giác ngộ cũng không thể xác định được hạn lượng của cảnh ấy.

Tôn giả bèn ngậm các vản kệ hỏi về thiện nghiệp công đức mà nàng đã làm. Các vản kệ này cũng giống như trước:

*1. Nàng Thiên nữ sắc đẹp siêu phàm
Đang chiếu mười phương với ánh quang,
Nàng đứng, toàn thân đều tỏa sáng
Như vì sao cứu hộ trần gian.*

2. Vì sao nàng được sắc như vậy,

Vì có gì nàng vinh hiển đây,
Những lạc thú nào nàng mến chuộng
Trong tâm, đều xuất hiện ra ngay?
3. Hỡi nàng Thiên nữ đại oai thần,
Nàng tạo đức gì giữa thế nhân,
Thần lực nàng vì sao rực rỡ,
Dung quang chiếu sáng khắp mười phương?

4. Nàng Thiên nữ ấy hỷ tâm tràn,
Được Mục-liên Tôn giả hỏi han,
Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp,
Và đây là kết quả cho nàng:

5. 6. Kiếp xưa sinh ở chốn phàm trần,
Con được làm người giữa thế nhân,
Con gặp Phật-đà vô lậu hoặc,
An nhiên tâm trí, chẳng mê lầm,
Với Ngài, con có lòng thành tín,
Dâng cúng tận tay các món ăn.

7. Vì thế sắc con đẹp thế này,
Và con vinh hiển ở nơi đây,
Bất kỳ lạc thú nào trong đa
Yêu chuộng, tức thì xuất hiện ngay.

8. Xin trình Tôn giả đại oai thần
Công đức con làm giữa thế nhân,
Vì thế oai nghi con rực rỡ,
Dung quang chiếu sáng khắp mười phương .

11. (28) Chuyện thứ mười một - Lâu Đài Của Nữ Thí Chủ Thứ Hai (Dutiyabhiikkhàdayika-Vimàna)

Chuyện này cũng giống chuyện Lâu đài trước, trừ điểm ở đây Đức Thế Tôn trú tại Ràjagaha, và nữ nhân cúng dường cho một Tỷ-kheo vô lậu hoặc, an nhiên tâm trí, chẳng còn si mê.

Tổng Kết

Lâu đài Nữ tỳ và Lakhuma, Người cho cơm cháy, Candali, Phu nhân Khả ái, và Sonadinnà, Uposathà, Niddà, và Suniddà, cùng hai Nữ thí chủ.
Phẩm này được biết qua các chuyện trên.

**Lâu Đài Nữ Giới: Phẩm Hai
Phẩm Đầu để Phúng Tụng**